TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HS-ST
Ngày 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Phạm Thị Hương Lan

Ông Hoàng Văn Thông

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 14/3/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Lê Văn V**, sinh năm 1997 tại Hưng Yên

Nơi cư trú: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam;

Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1979; có vợ là: Đào Thị N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Bị cáo **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1990 tại Hưng Yên

Nơi cư trú: thôn N, xã Tr, huyện V, Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam;

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Trương Thị C, sinh năm 1968; có vợ là Trần Thị Ánh H, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/01/2019, tại khu vực C, thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Lê Văn V có hành vi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 89F1-153.96 vận chuyển 01 bao tải màu xanh, bên trong có 07 hộp hình vuông và 03 bánh hình tròn màu đỏ, vàng bên ngoài có ghi chữ nước ngoài nghi là pháo nổ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao tải màu xanh bên trong có 07 hộp hình vuông và 03 bánh hình tròn màu đỏ, vàng bên ngoài có ghi chữ nước ngoài.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 89F1-153.96; số khung 1219DY609469; số máy HC12E5609534.

Kết luận giám định số 159/PC09 ngày 21/01/2019 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: "Mẫu vật trong niêm phong là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 14 kg (mười bốn kilogam)".

Lê Văn V khai nhận: Quá trình làm tại xưởng nhôm kính của Công ty TNHH Hậu Giang, địa chỉ thôn N, xã T, Phan Thị L, V quen biết Nguyễn Anh T, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên - là lái xe của công ty. V đặt vấn đề với T xem ai có pháo nổ thì mua hộ V. Chiều ngày 19/01/2019, T gặp V nói đã có pháo nổ, bán với giá là 600.000 đ/hộp loại 36 quả/hộp và 1.000.000đ/bánh loại 5m/bánh, V đồng ý. Sau khi hết giờ làm việc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89F1-153.96 đi đến khu vực trạm biến áp ở thôn N, xã T để gặp T. Tại đây, T giao cho V một bao tải màu xanh bên trong có 07 hộp hình vuông và 03 bánh hình tròn màu đỏ, vàng bên ngoài có ghi chữ nước ngoài. Sau đó, V cho lên xe vận chuyển về nhà để cất giấu và tìm người bán lại kiếm lời. V vận chuyển số pháp trên đến khu vực C, thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang.

Nguyễn Anh T khai nhận: T làm lái xe chở và giao hàng ở các nơi nên có quen biết một người đàn ông tên Hoài, nhà ở Lạng Sơn *(T không biết địa chỉ cụ thể)*. Trưa ngày 19/01/2019, T gặp Hoài ở quán nước tại thị trấn Nh, Phan Thị L; tại đây T hỏi Hoài ở Lạng Sơn xuống thì có mua được pháo nổ không, Hoài nói với T là có nhưng phải đưa tiền trước với giá 600.000đ/hộp loại 36 quả/hộp và 1.000.000đ/bánh loại 5m/bánh. T đồng ý và nói với Hoài là mua hộ T 07 hộp và 03 bánh pháo nổ, T đưa cho Hoài 7.000.000 đồng, còn thiếu 200.000đ sẽ thanh toán sau. Sau khi nhận tiền, Hoài hẹn với T khoảng 17 giờ ngày 19/01/2019 ra khu vực trường cao đẳng ASEAN lấy hàng, hàng để trong bao tải màu xanh ngụy trang như bao rác để ở bụi cây khu vực cổng trường. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19/01/2019, T đi xe máy đến khu vực cổng trường cao đẳng ASEAN thấy trong bụi cây có một bao tải màu xanh, kiểm tra thấy bên trong có 07 hộp hình vuông và 03 bánh hình tròn có màu đỏ, vàng, bên ngoài có ghi chữ nước ngoài. T cho bao tải

lên xe và chở về khu vực thôn N, xã T giao cho V số pháo trên. Sau khi giao pháo nổ cho V xong thì T đi về nhà và không biết V bị Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 89F1-153.96; số khung 1219DY609469; số máy HC12E56095 V dùng vận chuyển pháo nổ là của ông Lê Văn Đ (bố bị cáo V). Ngày 19/01/2019, V lấy xe đi, ông Đ không biết V dùng vận chuyển, mua bán pháo nổ. Ngày 21/2/2019, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-PC03 trả lại cho ông Đ chiếc xe mô tô trên.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-P3 ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Anh T về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Anh T phạm tội Buôn bán hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả 2 bị cáo. Xử phạt Lê Văn V và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ cơ quan giám định hoàn trả.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của bà Phan Thị L là người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2019 tại khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên bị cáo

Nguyễn Anh T có hành vi bán cho bị cáo Lê Văn V 07 hộp pháo nổ (loại 36 quả/hộp) và 03 bánh pháo nổ (loại 5m/bánh) với giá tiền 7.200.000đ. V đang trên đường vận chuyển số pháo trên từ huyện V về nhà ở thôn T, xã G, huyện Y cất giấu để tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 14 kg pháo nổ. V khai mua số pháo trên về để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Văn V phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm, với động cơ vụ lợi; hành vi của bị cáo T là tiền đề dẫn đến hành vi của bị cáo V. Do đó, các bị cáo có vị trí, vai trò ngang nhau.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo; nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ đặc tính nguy hiểm do pháo nổ gây ra nên nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ và đốt pháo trong nhiều năm nay. Tuy nhiên, các bị cáo vì động cơ, mục đích vụ lợi đã bất chấp quy định cấm của nhà nước, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý pháo nổ, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giám nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo T có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của Công an xã T; bị cáo V xuất trình đơn đề nghị của vợ bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của UBND xã G. Do đó, các bị cáo đều dược hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Quyết định hình phạt: Xét thấy, số lượng pháo nổ các bị cáo mua bán không lớn; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời đều còn rất trẻ, có khả năng tự cải tạo, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng cho các bị cáo mức án cần thiết và cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nhất thời phạm tội, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản và thu nhập; do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tổng số pháo nổ thu giữ của các bị cáo ban đầu là 14 kg, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 12,1 kg được đựng trong 01 thùng cát tông có niêm phong, là vật cấm lưu hàng nên sẽ tịch thu, cho tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 89F1-153.96, V sử dụng để vận chuyển pháo nổ là của ông Lê Văn Đ (bố bị cáo). Quá trình điều tra xác định ông Đ không biết V sử dụng chiếc xe mô tô của mình để vận chuyển pháo nổ nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại ông Đ chiếc xe nói trên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V và bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn V **01** năm **03** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** năm **06** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019.

- Bị cáo Nguyễn Anh T **01** năm **03** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** năm **06** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019.

Giao bị cáo Lê Văn V cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy số pháo nổ hoàn lại sau giám định là 12,1 kg, đựng trong 01 thùng cát tông được niêm phong, theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập hồi 14 giờ ngày 21/01/2019.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-KSV-P3 ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn V và Nguyễn Anh T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng CS kinh tế - CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ, Tòa hình sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Huy